

## **MỘT SỐ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP KHI THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN NĂM 2019**

Với mục đích nâng cao chất lượng phục vụ NNT một cách tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho NNT trong thực hiện chính sách thuế, giảm thiểu rủi ro khi quyết toán thuế năm 2019.

Cục Thuế TP Hà Nội tổng hợp những vướng mắc thường gặp khi thực hiện quyết toán thuế TNCN để người nộp thuế nắm bắt và thực hiện đúng quy định .

### **I. VƯỚNG MẮC VỀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN THUẾ (QTT) TRỰC TIẾP VỚI CƠ QUAN THUẾ**

**Câu hỏi 1: Tất cả các cá nhân có thu nhập đều phải thực hiện quyết toán thuế TNCN có đúng không?**

**Trả lời:**

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phải thực hiện QTT TNCN nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

**- Phát sinh số thuế phải nộp thêm;**

**- Có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo;**

*(Căn cứ khoản 3 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính).*

**Câu hỏi 2: Cá nhân nào phải thực hiện QTT trực tiếp với cơ quan thuế?**

**Trả lời:**

Cá nhân phải tự thực hiện QTT trực tiếp với cơ quan thuế trong các trường hợp sau:

1) Cá nhân thuộc các trường hợp được ủy quyền cho tổ chức quyết toán thay nhưng đã được cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN (trừ trường hợp chứng từ khấu trừ thuế đã bị thu hồi và hủy).

2) Cá nhân không thuộc trường hợp được ủy quyền cho tổ chức quyết toán thay, bao gồm:

+ Cá nhân chỉ có thu nhập vãng lai đã khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10%.

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký HĐLĐ từ 03 tháng trở lên tại một NSDLĐ, đồng thời có thu nhập vãng lai trên 10 triệu đồng/tháng hoặc chưa khấu trừ thuế (bao gồm trường hợp chưa đến mức khấu trừ và đã đến mức khấu trừ nhưng không khấu trừ).

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký HĐLĐ từ 03 tháng trở lên tại 02 đơn vị trở lên trong năm.

+ Cá nhân trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một tổ chức trả thu nhập nhưng thực tế không còn làm việc tại đó đến hết năm 2019.

+ Cá nhân trong năm không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng.

3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.

4) Cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam phải khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh.

*Lưu ý: Trường hợp cá nhân xác định không phải nộp thêm thuế TNCN khi quyết toán hoặc có số thuế nộp thừa nhưng không có nhu cầu hoàn lại thì không cần phải thực hiện quyết toán thuế TNCN với cơ quan Thuế.*

*(Căn cứ điểm d Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính)*

## **II. XỬ PHẠT KHI THỰC HIỆN QTT TNCN QUÁ HẠN QUY ĐỊNH**

**Câu hỏi 3:** Trường hợp nộp hồ sơ QTT TNCN sau thời gian quy định (sau ngày 30/03/2020) hoặc không nộp hồ sơ QTT TNCN thì có bị phạt không và mức phạt như thế nào?

- **Cá nhân có số thuế nộp thừa** nếu không nộp hồ sơ quyết toán thuế (do không có nhu cầu hoàn thuế) hoặc muốn hoàn thuế nhưng nộp hồ sơ sau ngày 30/03/2020 thì không bị phạt.

*(Cá nhân có số thuế nộp thừa có thể nộp hồ sơ QTT vào bất kì thời điểm nào trong năm);*

- **Cá nhân có số thuế TNCN phải nộp thêm năm 2019** và nộp hồ sơ QTT sau ngày 30/3/2020 thì sẽ bị áp dụng các mức phạt sau đây:

+ Nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế so với thời hạn quy định. Mức phạt phụ thuộc vào thời gian chậm nộp hồ sơ khai thuế quy định tại Điều 9 Thông tư 166/2013/TT-BTC;

+ Nộp tiền chậm nộp tiền thuế TNCN tính như sau: *Số tiền chậm nộp = Số tiền thuế chậm nộp X 0,03% X Số ngày chậm nộp.*

*(Căn cứ Điều 9 Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 và khoản 3 Điều 3 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính).*

## **III. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIẢM TRỪ GIA CẢNH:**

**Câu hỏi 4:** Người nộp thuế A đăng ký giảm trừ người phụ thuộc X từ tháng 01/2019, đến tháng 07/2019 người nộp thuế A cắt giảm trừ người phụ thuộc X hết tháng 6/2019 để người nộp thuế B (vợ của A) đăng ký giảm trừ người phụ thuộc X từ tháng 07/2019 có được không?

**Trả lời:**

Không được. Do mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế. Trường hợp nhiều người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì người nộp thuế tự thỏa thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một người nộp thuế.

*(Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính)*

**Câu hỏi 5:** Trường hợp cá nhân tự đăng ký người phụ thuộc (không qua cơ quan chi trả thu nhập) thì thực hiện như thế nào?

**Trả lời:**

Đối với trường hợp người nộp thuế muốn tự đăng ký người phụ thuộc mà:

- MST của người nộp thuế thuộc chi cục thuế quản lý thì thực hiện việc đăng ký người phụ thuộc tại chi cục thuế quận huyện nơi có hộ khẩu hoặc nơi đăng ký tạm trú, tạm vắng.

- MST của người nộp thuế thuộc Cục Thuế TP Hà Nội quản lý thì thực hiện các bước sau:

+ Thực hiện mẫu 08-MST và photo CMTND đính kèm nộp tại bộ phận một cửa Cục Thuế TP Hà Nội để chuyển mã số thuế NNT về chi cục thuế nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tạm vắng.

+ Sau đó thực hiện hồ sơ đăng ký người phụ thuộc nộp tại CCT nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tạm vắng.

*(Căn cứ Điểm d khoản 5 Điều 8 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)*

**Câu hỏi 6:** Công ty A nộp mẫu đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế trên hệ thống Thuế cho người phụ thuộc chưa có MST và kết quả trả về báo người phụ thuộc này bị trùng giấy tờ tùy thân với một MST của một người khác thì phải thực hiện ra sao?

**Trả lời:**

Công ty A chuẩn bị những giấy tờ sau để nộp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế quản lý đơn vị để cơ quan thuế cấp mã số thuế mới cho người phụ thuộc:

- Danh sách báo lỗi trùng của cơ quan thuế gửi lại cho đơn vị.
- Giấy khai sinh hoặc chứng minh thư photo của người phụ thuộc bị báo trùng thông tin.
- Mẫu 20-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 95/2016/TT-BTC của người nộp thuế đăng ký người phụ thuộc (bản photo).
- Toàn bộ hồ sơ chứng minh nghĩa vụ nuôi dưỡng theo đúng quy định tại thông tư 95/2016/TT-BTC (bản photo).

**Câu hỏi 7:** Công ty B nộp mẫu đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế trên hệ thống Thuế cho người phụ thuộc và kết quả trả về báo người phụ thuộc này bị trùng năm dương lịch với một MST thì phải xử lý thế nào?

**Trả lời:**

Công ty chuẩn bị những giấy tờ sau và nộp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế quản lý đơn vị:

- Danh sách hồ sơ báo lỗi trùng của cơ quan thuế gửi lại cho đơn vị.
- Giấy khai sinh hoặc chứng minh thư của người phụ thuộc (bản photo).
- Mẫu 20-ĐK-TCT của người nộp thuế đăng ký người phụ thuộc (photo).
- Toàn bộ hồ sơ chứng minh nghĩa vụ nuôi dưỡng theo đúng quy định tại thông tư 95/2016/TT-BTC (bản photo).

Cơ quan thuế sẽ xem xét trường hợp này có người đăng ký giảm trước đó hay chưa hoặc bên đã đăng ký người phụ thuộc phải thực hiện cắt giảm trừ người phụ thuộc tròn năm dương lịch, sau đó mới đăng ký người phụ thuộc cho người nộp thuế khác.

**Câu hỏi 8:** Người phụ thuộc được đăng ký giảm trừ gia cảnh thuộc trường hợp quy định không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng thì có phải xin xác nhận của phường xã về mức thu nhập hay không?

**Trả lời:**

Trường hợp người nộp thuế kê khai người phụ thuộc không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 01 triệu đồng thì:

- Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thực hiện theo khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC; và

- Người nộp thuế phải cam kết và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin của người phụ thuộc.

*(Trích yếu từ công văn số 95765/CT-TTHT ngày 31/12/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội).*

#### **IV. ĐĂNG KÝ THUẾ:**

**Câu hỏi 9:** Cá nhân đang có MST là người phụ thuộc muốn chuyển đổi sang MST người nộp thuế thì thực hiện như thế nào?

##### **Trả lời:**

Cá nhân có mã số thuế phụ thuộc thực hiện kê khai theo mẫu số 08-MST ban hành kèm theo thông tư 95/2016/BTC, đính kèm bản photo CMTND/ CCCD, mẫu 05-ĐK-TCT và nộp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế các cấp (lưu ý: phần thông tin mới tại mẫu số 08-MST điền đầy đủ số chứng minh thư, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ hộ khẩu)

*(Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 13 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)*

**Câu hỏi 10:** Khi người nộp thuế muốn thay đổi thông tin đăng ký thuế như: thay đổi CMND/ CCCD, thay đổi do sai tên hoặc thay đổi cơ quan thuế quản lý mã số thuế thì thực hiện như thế nào?

##### **Trả lời:**

Để thay đổi thông tin đăng ký thuế như: thay đổi CMND, thay đổi do sai tên hoặc thay đổi cơ quan thuế quản lý mã số thuế thì:

**Cách 1:** NNT thay đổi thông tin trực tiếp với cơ quan thuế:

Người nộp thuế thực hiện kê khai các thông tin muốn thay đổi tại mẫu 08-MST theo thông tư 95/2016/BTC và đính kèm CMTND/CCCD bản photo hoặc bản photo các tài liệu có liên quan đến việc thay đổi thông tin nộp tại cơ quan quản lý thuế trực tiếp cấp MST cho cá nhân.

**Cách 2:** áp dụng đối với trường hợp người nộp thuế và cơ quan chi trả thu nhập do cùng một cơ quan thuế quản lý thì NNT có thể thay đổi thông tin qua cơ quan chi trả thu nhập

- Cá nhân gửi bản photo các giấy tờ có liên quan đến thay đổi thông tin cho cơ quan chi trả thu nhập.

- Cơ quan chi trả thu nhập lập Tờ khai mẫu số 05-ĐK-TH-TCT theo Thông tư 95/2016/BTC. Trên tờ khai đánh dấu vào ô “Thay đổi thông tin đăng ký thuế” và ghi các thông tin đăng ký thuế có thay đổi.

- Cơ quan chi trả thu nhập gửi cơ quan thuế quản lý đơn vị.

+ Nếu đơn vị không có chữ ký số thì nộp bản giấy biểu 05/ĐK - TH- TCT có xác nhận của đơn vị và đính kèm photo CMTND/ thẻ căn cước của cá nhân thay đổi thông tin tới BPMC của cơ quan thuế.

+ Trường hợp đơn vị có chữ ký số thì gửi file mềm biểu 05/ĐK - TH- TCT trên hệ thống thuedientu.gdt.gov.vn và không phải nộp bản giấy tới cơ quan thuế (hồ sơ thay đổi thông tin lưu tại cơ quan chi trả thu nhập).

*(Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 95/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

**Câu hỏi 11:** Cơ quan chi trả thu nhập khi thực hiện đăng ký mã số thuế cho người lao động. Kết quả hệ thống Thuế báo về là số CMND đăng ký bị trùng với dữ liệu của người nộp thuế khác thì thực hiện như thế nào?

##### **Trả lời:**

**Bước 1: Cơ quan chi trả thu nhập kiểm tra MST trùng (tại thông báo của cơ quan thuế báo về) trên hệ thống tra cứu MST cá nhân của cơ quan thuế tại địa chỉ:**

<https://www.tncnonline.com.vn/Pages/TracuuMST.aspx> hoặc

<http://tracuunnt.gdt.gov.vn/tcnnt/mstdn.jsp>

**Bước 2:**

**\* Trường hợp 1: Kết quả trên hệ thống tra cứu ra thông tin của một người khác với người lao động đang đăng ký MST của đơn vị thì Cơ quan chi trả thu nhập chuẩn bị các hồ sơ sau nộp tại Bộ phận một cửa của cơ quan thuế quản lý:**

- Danh sách kết quả báo trùng CMND do cơ quan thuế trả kết quả cho đơn vị.

- Mẫu đăng ký thuế 05-ĐK-TCT theo thông tư 95/2016/BTC do người đăng ký mã số thuế kê khai.

- Chứng minh thư photo của người đăng ký mã số thuế của người nộp thuế.

**\* Trường hợp 2: Kết quả trên hệ thống tra cứu không ra thông tin thì đề nghị liên hệ với cơ quan thuế quản lý để thực hiện tra cứu. Trường hợp MST trùng là MST người phụ thuộc của NNT đang đăng ký MST thì cơ quan chi trả hướng dẫn người lao động thực hiện chuyển đổi MST người phụ thuộc thành MST người nộp thuế như sau:**

Cá nhân có mã số thuế phụ thuộc thực hiện kê khai theo mẫu số 08-MST ban hành kèm theo thông tư 95/2016/BTC, đính kèm bản photo CMTND/ CCCD, mẫu 05-ĐK-TCT và nộp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế các cấp (lưu ý: phần thông tin mới tại mẫu số 08-MST điền đầy đủ số chứng minh thư, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ hộ khẩu)

**Câu hỏi 12: Công ty A trong năm có thuê một số cá nhân làm thời vụ không có CMTND, vậy Công ty có cần đăng ký thuế cho các cá nhân không có CMTND này không?**

**Trả lời:**

Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên, đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam có nghĩa vụ đến cơ quan Công an nơi đăng ký hộ khẩu thường trú làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân trừ các trường hợp tạm thời chưa được cấp Chứng minh thư nhân dân theo quy định; đồng thời các cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm thực hiện đăng ký thuế theo quy định.

Do đó chỉ các cá nhân tạm thời chưa được cấp CMND theo quy định thì tạm thời chưa được cấp mã số thuế.

*(Trích yếu từ công văn số 14677/CT-TTHT ngày 04/4/2018 của Cục Thuế TP Hà Nội)*

**V. MIỄN GIẢM THUẾ TNCN:**

**Câu hỏi 13: Cá nhân có thu nhập và đã nộp thuế TNCN nhưng không may mắc bệnh hiểm nghèo thì có được miễn giảm thuế TNCN?**

**Trả lời:**

Có được giảm thuế theo quy định. Người nộp thuế khi bị mắc các bệnh hiểm nghèo theo quy định thì các chi phí thực tế phát sinh trong năm tính thuế về khám chữa bệnh, mua và sử dụng thuốc của người nộp thuế (có đầy đủ hóa đơn, chứng từ) theo đúng chỉ định của bác sỹ được xét giảm thuế thu nhập cá nhân tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

*(Trích yếu từ công văn số 4245/TCT-DNNCN ngày 21/10/2019 của Tổng cục Thuế).*

**Câu hỏi 14: Thu nhập từ tiền lương, tiền công của các thuyền viên là người Việt Nam có chịu thuế TNCN hay không?**

**Trả lời:**

Thu nhập từ tiền lương, tiền công của các thuyền viên là người Việt Nam nhận được do làm việc cho các hãng tàu nước ngoài hoặc các hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế thì được miễn thuế TNCN.

*(Căn cứ Khoản 4 Điều 12 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính).*

**Câu hỏi 15:** Cá nhân nhận khoản tiền từ nước ngoài về được miễn thuế TNCN trong các trường hợp nào?

**Trả lời:** Cá nhân nhận các khoản tiền từ nước ngoài về được miễn thuế TNCN thuộc 2 trường hợp sau:

- Do thân nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam đi lao động, công tác, học tập tại nước ngoài gửi về cho thân nhân ở trong nước.
- Do thân nhân là người nước ngoài gửi về đáp ứng điều kiện về khuyến khích chuyển tiền về nước theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

*(Căn cứ Khoản 2, Điều 12 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính).*

## **VI. CÁC VƯỚNG MẮC VỀ QTT TNCN ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CÓ THU NHẬP TẠI VIỆT NAM**

**Câu hỏi 16:** Năm 2019, người nước ngoài phát sinh thu nhập tại Việt Nam có phải thực hiện quyết toán thuế TNCN không?

**Trả lời:**

Năm 2019, người nước ngoài đó phải thực hiện quyết toán TNCN nếu:

- Là cá nhân cư trú của Việt Nam, và
- Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

Hoặc, trường hợp trong năm cá nhân người nước ngoài khai trực tiếp với cơ quan thuế thì cuối năm phải thực hiện quyết toán thuế

Ngược lại, người nước ngoài nếu là cá nhân không cư trú, hoặc là cá nhân cư trú nhưng không có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa mà không có nhu cầu hoàn thuế thì không phải thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2019.

*(Căn cứ Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Điều 2 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính).*

**Câu hỏi 17:** Người nước ngoài đến Việt Nam lần đầu tiên từ tháng 3/2019. Trong năm 2019 là cá nhân cư trú. Khi quyết toán thì có tính đến các khoản thu nhập của người này từ tháng 1-2 hay không? Khi tính giảm trừ thì tính 10 tháng hay là 12 tháng?

**Trả lời:**

Người nước ngoài này là cá nhân cư trú thuộc công dân của quốc gia đã ký kết Hiệp định với Việt Nam thì khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân sẽ tính từ tháng đến Việt Nam (tháng 3) và tính giảm trừ gia cảnh 10 tháng.

*(Căn cứ : Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014)*

**Câu hỏi 18:** Khoản chi phí visa cho NLD nước ngoài do công ty trả thay có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN không?

**Trả lời:**

Trường hợp các khoản chi phí làm thẻ tạm trú, visa cho người lao động nước ngoài do công ty chi trả thay cho người lao động thì các khoản này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công và kê khai nộp thuế TNCN theo quy định.

*(Trích yếu từ công văn số 3867/TCT-TNCN ngày 25/8/2017 của Tổng cục Thuế)*

**Câu hỏi 19:** Chi phí hợp đồng dịch vụ xin giấy phép lao động của người nước ngoài tại VN do Công ty chi trả có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động không?

**Trả lời:**

Công ty thuê người lao động là người nước ngoài thì Công ty có trách nhiệm đề nghị cấp phép lao động nên chi phí làm giấy phép lao động do Công ty chi trả không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

*(Trích yếu từ công văn số 3867/TCT-TNCN ngày 25/8/2017 của Tổng cục Thuế)*

## **9. VƯỚNG MẮC VỀ THUẾ TNCN CỦA TỔ CHỨC CHI TRẢ:**

### **- THU NHẬP CHỊU THUẾ TNCN**

**Câu hỏi 20:** Công ty ký hợp đồng lao động với cá nhân là người nước ngoài sang Việt Nam làm việc. Trong hợp đồng có thỏa thuận Công ty sẽ thanh toán các khoản chi phí về tiền học cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông. Số tiền này Công ty không trả trực tiếp cho trường mà trả cho người lao động để người lao động nộp cho trường hàng tháng. Hóa đơn, chứng từ thu tiền học phí của trường trả mang tên, địa chỉ và mã số thuế của Công ty, vậy khoản chi thực tế này có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động không?

**Trả lời:**

Trường hợp này nếu các hóa đơn hoặc chứng từ thu tiền học phí trả cho con người nước ngoài có ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty thì khoản chi tiền học phí này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động khi tính thuế TNCN theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư [111/2013/TT-BTC](#) nêu trên.

*(Trích yếu từ văn bản số 78407/CT-TTHT ngày 15/10/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội)*

**Câu hỏi 21:** Công ty chi trả phụ cấp tiền thuê nhà hoặc tiền nhà ở, điện thoại cho người lao động có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động không?

**Trả lời:**

Công ty trả phụ cấp tiền thuê nhà hoặc tiền nhà ở, điện thoại cho người lao động, ghi cụ thể Điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty thì:

- Khoản phụ cấp tiền thuê nhà, tiền nhà ở: Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do Công ty trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập. Khoản phụ cấp tiền thuê nhà, tiền nhà ở này được tính vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công và được tính theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

- Khoản phụ cấp tiền điện thoại: Công ty chi tiền điện thoại cho người lao động trong mức khoán chi quy định thì khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân là thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN, chi tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoán chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoán chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

*(Theo công văn số 1166/TCT-TNCN ngày 21/3/2016; 450/TCT-TNCN ngày 04/1/2018 của Tổng cục Thuế; công văn 4875/CT-TTHT ngày 30/01/2018; 79557/CT-TTHT ngày 03/12/2018 của Cục Thuế TP Hà Nội).*

**- VUÔNG MẮC VỀ CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ TNCN:**

**Câu hỏi 22:** Công ty đang làm thủ tục giải thể, Cơ quan thuế đã chuyển trạng thái MST của người nộp thuế sang trạng thái 03 (NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng MST) thì Cơ quan thuế có cấp chứng từ khấu trừ cho tổ chức trả thu nhập này hay không?

**Trả lời:**

Trường hợp tổ chức trả thu nhập ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng MST, để đảm bảo hồ sơ khai quyết toán thuế của người nộp thuế được đầy đủ đúng quy định thì cơ quan thuế căn cứ vào nhu cầu thực tế cấp chứng từ khấu trừ thuế cho Công ty để Công ty cấp cho người nộp thuế.

*(Trích yếu từ văn bản số 2356/TCT-DNNCN ngày 10/6/2019 của Tổng cục Thuế).*

**- VUÔNG MẮC VỀ CÁCH KHẤU TRỪ THUẾ TNCN:**

**Câu hỏi 23:** Cá nhân cư trú chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% (đối với thu nhập trên 2.000.000 đ/lần trở lên) thì có được làm cam kết để tạm thời chưa khấu trừ thuế TNCN không?

**Trả lời:**

- Cá nhân cư trú ký hợp đồng dưới ba (03) tháng khi nhận tổng thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì tổ chức chi trả thu nhập phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

**Trường hợp cá nhân:**

+ chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10%; và  
+ ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế

thì cá nhân làm cam kết gửi tổ chức chi trả thu nhập để làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

+Kết thúc năm tính thuế, tổ chức chi trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế và nộp cho cơ quan thuế.

*(Trích yếu từ văn bản số 80205/CT-TTHT ngày 23/10/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội)*

**Câu hỏi 24:** Công ty A ký hợp đồng lao động với cá nhân là hộ kinh doanh thì việc khấu trừ thuế TNCN được thực hiện như thế nào?

**Trả lời:**

Công ty A ký hợp đồng lao động với cá nhân thì Công ty thực hiện các quy định về khấu trừ Thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thực hiện quyết toán Thuế TNCN theo ủy quyền của cá nhân theo quy định, không phân biệt cá nhân là chủ hộ kinh doanh hay không phải là chủ hộ kinh doanh.

Công ty A ký hợp đồng dịch vụ với cá nhân đáp ứng tác điều kiện là thương nhân như: có đăng ký kinh doanh cùng ngành nghề hoặc có đăng ký thuế theo hình thức hộ kinh doanh cùng ngành nghề với hợp đồng dịch vụ, thì Công ty không khấu trừ thuế TNCN mà cá nhân (hộ kinh doanh) phải cấp hóa đơn (nếu thuộc diện được sử dụng hóa đơn) hoặc lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn mẫu số 01/TNDN (nếu không thuộc diện được sử dụng hóa đơn).



Công ty A ký hợp đồng với cá nhân khác với trường hợp nêu trên thì Công ty thực hiện khấu trừ theo quy định về tiền lương, tiền công theo thuế suất 10% trước khi trả cho cá nhân.

*(Theo văn bản số 2355/TCT-DNNCN ngày 10/06/2019 của Tổng cục Thuế).*

**Câu hỏi 25: Khấu trừ thuế TNCN trong thời gian thử việc?**

**Trả lời:**

Trường hợp sau khi kết thúc Hợp đồng thử việc, Công ty ký Hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên với người lao động thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần trước khi chi trả cho người lao động tính cả thời gian thử việc.

Trường hợp sau khi kết thúc Hợp đồng thử việc, Công ty không ký Hợp đồng lao động với người lao động thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% khi chi trả đối với khoản thu nhập của người lao động trong thời gian thử việc từ 02 triệu đồng/lần trở lên.

Trường hợp trong năm quyết toán thuế người lao động chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của người lao động sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì người lao động làm cam kết theo mẫu số 02/CK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính gửi Công ty. Căn cứ vào cam kết của người lao động, Công ty tạm thời chưa khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% khi chi trả thu nhập cho người lao động. Người lao động phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết của mình và phải có mã số thuế tại thời điểm cam kết, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

*(Trích yếu từ văn bản số 47484/CT-TTHT ngày 09/7/2018 của Cục Thuế Hà Nội).*

**Câu hỏi 26: Theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động trên 3 tháng, khi Công ty A chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, Công ty A sẽ hỗ trợ nhân viên một khoản trợ cấp tài chính (2 tháng lương). Vậy, Công ty A sẽ thực hiện khấu trừ thuế TNCN như thế nào với khoản hỗ trợ này?**

**Trả lời:**

Trường hợp Công ty chi trả các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động (ký hợp đồng lao động với Công ty từ 03 tháng trở lên) do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn thì:

+ Đối với khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Bộ luật Lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của người lao động.

+ Đối với khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc cao hơn mức quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Bộ luật Lao động thì Công ty thực hiện tổng hợp cùng với tiền lương, tiền công để khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần trước khi chi trả.

Trường hợp Công ty chi trả cho người lao động khoản hỗ trợ tài chính bằng 02 tháng lương sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động, nếu khoản chi này từ hai hiệu (2.000.000) đồng trở lên thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng thu nhập chi trả.

*(Theo văn bản số 39722/CT-TTHT ngày 29/5/2019 của Cục Thuế Hà Nội).*

**- VUỐNG MẮC VỀ ỦY QUYỀN QUYẾT TOÁN THUẾ:**

**Câu hỏi 27:** Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một công ty và có thêm thu nhập từ hoạt động kinh doanh cho thuê nhà thì cá nhân này có thuộc trường hợp được ủy quyền cho Công ty quyết toán thuế TNCN năm 2019 không?

**Trả lời:**

Cá nhân này thuộc trường hợp được ủy quyền cho Công ty quyết toán thuế TNCN năm 2019 nếu chỉ có nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một công ty từ ba tháng trở lên và thực tế đang làm việc ở đơn vị tại thời điểm ủy quyền quyết toán.

*(Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)*

**Câu hỏi 28:** Cá nhân A tốt nghiệp đại học tháng 5/2019, tháng 6/2019 đến nay cá nhân A vào làm tại công ty B thì có thuộc trường hợp được ủy quyền cho Công ty quyết toán thuế TNCN năm 2019 không?

**Trả lời:**

Cá nhân A thuộc trường hợp được ủy quyền cho Công ty quyết toán thuế TNCN năm 2019 nếu chỉ có duy nhất nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công tại công ty B (kể cả trường hợp chưa làm đủ 12 tháng).

*(Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)*

**- CÁC VƯỚNG MẮC KHÁC:**

**Câu hỏi 29:** Công ty A thực hiện trả lương NET cho lao động người nước ngoài. Theo hợp đồng ký kết, công ty sẽ trả tiền thuê nhà và thuế TNCN cho người lao động. Hàng tháng, công ty thực hiện quy đổi thu nhập chưa bao gồm thuế (NET) ra thu nhập bao gồm thuế (GROSS) theo thu nhập thực nhận của từng tháng để kê khai nộp thuế TNCN. Vậy, khi công ty quyết toán thuế TNCN có phải xác định lại thu nhập NET bình quân để tính thu nhập GROSS không?

**Trả lời:**

Công ty chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công NET (chưa bao gồm thuế TNCN, tiền thuê nhà...) cho nhân viên nước ngoài thì khi tính thuế TNCN phải thực hiện quy đổi sang thu nhập đã bao gồm thuế theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Khi công ty quyết toán thuế TNCN, thu nhập tính thuế cả năm là tổng thu nhập chịu thuế của từng tháng được xác định trên cơ sở đã quy đổi theo thu nhập thực nhận từng tháng.

*(Theo công văn số 25768/CT-TTHT ngày 28/4/2017 của Cục Thuế TP Hà Nội)*

**Câu hỏi 30:** Bà A là cán bộ đã nghỉ hưu, đang được hưởng lương hưu theo quy định. Sau khi nghỉ hưu, bà A có làm thêm tại một công ty và được chi trả tương đương mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc. Vậy khoản thu nhập này của bà A là khoản thu nhập chịu thuế hay thu nhập miễn thuế TNCN?

Theo quy định của Luật thuế TNCN, khoản tiền lương hưu của bà A là khoản thu nhập được miễn thuế TNCN. Còn khoản tiền Công ty chi trả cho bà A tương đương mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

*(Theo điểm k, điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và văn bản số 29570/CT-TTHT ngày 14/5/2018 của Cục Thuế TP Hà Nội)*